

Số: 27

Ngày 14/7/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 27 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Luật số 97/2025/QH15](#) sửa đổi các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- [Luật số 85/2025/QH15](#) sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
- [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.](#)
- Văn bản dự thảo: Nghị định quy định chi tiết một số điều của [Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp](#).
- Mục Giải đáp pháp luật: Chế độ nghỉ chăm con ốm đau và trợ cấp hưu trí xã hội.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 5 LUẬT THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án được Quốc hội thông qua ngày 24/6/2025.

Trong đó, sửa đổi, bổ sung 49 điều/517 điều của Bộ Luật Tố tụng dân sự; sửa đổi, bổ sung 41 điều/372 điều, bổ sung 2 điều của Luật Tố tụng hành chính; sửa đổi, bổ sung 28 điều/179 điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên; sửa đổi, bổ sung 8 điều/133 điều của Luật Phá sản; và sửa đổi, bổ sung 7 điều/42 điều của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Một trong những điểm đáng chú ý là Luật sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền của các tòa án trong hệ thống tòa án mới.

Luật này có hiệu lực từ 01/7/2025.

2. SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT MẶT TRẬN TỔ QUỐC, LUẬT CÔNG ĐOÀN, LUẬT THANH NIÊN VÀ LUẬT DÂN CHỦ CƠ SỞ

Ngày 27/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật số 97/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bốn luật này bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thể chế hoá đầy đủ

các quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Cương lĩnh chính trị, các văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là Đề án sắp xếp, hợp nhất các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được thông qua tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Luật 97/2025/QH15 quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các tổ chức chính trị - xã hội (gồm Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam, được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Theo nội dung sửa đổi [Luật Công đoàn](#), Công đoàn Việt Nam là tổ chức thống nhất gồm cấp trung ương là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; công đoàn cấp trên cơ sở gồm liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và công đoàn cấp trên cơ sở đặc thù do cấp có thẩm quyền cho phép thành lập phù hợp với tổ chức Công đoàn; công đoàn cấp cơ sở gồm công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.

[Luật số 97/2025/QH15](#) quy định Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên và tổ chức thanh niên; tổ chức hướng dẫn hoạt động của thiếu niên, nhi đồng, phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Đồng thời, Luật sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 17 của [Luật Thanh niên](#) với quy định tạo điều kiện cho thanh niên được vay từ các nguồn vốn ưu đãi để tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến Ban Thanh tra nhân dân.

3. ĐẠO LUẬT CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TIÊN VỀ NHÀ GIÁO

[Luật Nhà giáo](#) được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9, khóa XV. Đây là đạo luật chuyên ngành đầu tiên quy định đầy đủ về vị trí pháp lý, quyền, nghĩa vụ và các chính sách dành cho đội ngũ nhà giáo.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, quy định về hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo; chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo; tuyển dụng, sử dụng nhà giáo; chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với nhà giáo; đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế đối với nhà giáo; tôn vinh, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với nhà giáo; quản lý nhà giáo.

[Luật Nhà giáo](#) xác lập vị trí pháp lý đầy đủ cho nhà giáo trong cả cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập. Lần đầu tiên, nhà giáo ngoài công lập được thừa nhận là một người hành nghề đặc thù, có chuẩn nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ tương đồng, không chỉ là người lao động theo hợp đồng như trước. Luật quy định rõ quyền được tôn trọng, bảo vệ danh dự, nhân phẩm và cơ chế xử lý nghiêm minh với các hành vi xúc phạm nhà giáo, bao gồm cấm cá nhân, tổ chức phát tán thông tin quy kết nhà giáo khi chưa có kết luận chính thức của cơ quan chức năng.

Một trong các nội dung đáng chú ý của Luật là quy định lương của nhà giáo ở cơ sở giáo dục công lập được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp. Ngoài ra, nhà giáo còn được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề và phụ cấp khác

theo tính chất công việc và theo vùng.

Luật cũng quy định chính sách hỗ trợ và chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo. Luật mở rộng và hợp nhất hệ thống chính sách hỗ trợ, trong đó nhấn mạnh: Hỗ trợ nhà ở công vụ hoặc tiền thuê nhà cho giáo viên tại vùng đặc biệt khó khăn; trợ cấp sức khỏe định kỳ, đào tạo - bồi dưỡng nghề nghiệp cho tất cả nhà giáo, không phân biệt công lập - ngoài công lập; ưu tiên trong tuyển dụng, điều động, tiếp nhận đối với nhà giáo công tác tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; thu hút người có trình độ cao, kỹ năng nghề giỏi tham gia giảng dạy, nhất là trong các lĩnh vực chiến lược như khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục nghề nghiệp.

Luật Nhà giáo giao quyền chủ động cho ngành Giáo dục trong tuyển dụng, sử dụng nhà giáo. Trong đó, thống nhất giao thẩm quyền cho ngành giáo dục chủ động trong tuyển dụng nhà giáo, phân cấp thẩm quyền tuyển dụng cho người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được tự chủ tuyển dụng nhà giáo. Luật giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên.

Ngay sau khi Luật được Quốc hội thông qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khẩn trương xây dựng 2 nghị định và gần 20 thông tư hướng dẫn thi hành để kịp ban hành đồng thời với hiệu lực của Luật vào ngày 01/01/2026.

4. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 24/6/2025, tập trung sửa đổi các quy định liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp; điều chỉnh giảm thời gian thực hiện một số bước trong quy trình bầu cử để có thể tiến hành bầu cử sớm vào ngày 15/3/2026 và sửa đổi để kịp thời khắc phục một số vướng mắc trong công tác bầu cử.

Cụ thể từ thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ ứng cử đến ngày bầu cử là 42 ngày và từ ngày bầu cử đến ngày có thể khai mạc kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là 22 ngày.

Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quyền quyết định việc xác định khu vực bỏ phiếu và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh việc xác định khu vực bỏ phiếu. Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri, trừ miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì ở một khu vực bỏ phiếu có thể dưới ba trăm cử tri.

Hội nghị tiếp xúc cử tri được tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc căn cứ điều kiện thực tế có thể tổ chức theo hình thức trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Việc tiếp xúc cử tri trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến chỉ được thực hiện khi bảo đảm các điều kiện kỹ

thuật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Ủy ban nhân dân nơi tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri có trách nhiệm thông báo về hình thức, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, điểm truy cập trực tuyến để cử tri tham dự đông đủ.

Công dân được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa ở hai cấp trong cùng một nhiệm kỳ, nhưng chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân ở một cấp nếu nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội. Sau khi hết thời hạn nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội,

đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh mà người đã ứng cử chuyển công tác từ đơn vị hành chính này sang đơn vị hành chính khác thì việc chuyển hồ sơ ứng cử được thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

Ngoài ra, Luật bổ sung quy định trong quá trình triển khai thực hiện công tác bầu cử, nếu có phát sinh vướng mắc, giao Hội đồng Bầu cử quốc gia chủ động điều chỉnh thời gian phù hợp với thực tế và hướng dẫn các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

5. MỞ RỘNG HỢP TÁC CÔNG TƯ TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quy định tại [Nghị định số 180/2025/NĐ-CP](#) ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, áp dụng cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, cơ quan trung ương thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư, nghiên

cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Các lĩnh vực áp dụng hợp tác công tư được quy định tại Điều 2 của Nghị định, bao gồm: Công nghệ cao, công nghệ chiến lược; hạ tầng cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chiến lược; hạ tầng số để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược hạ tầng số trong từng thời kỳ; nền tảng số dùng chung theo quy định tại Điều 10 của [Nghị quyết số 193/2025/QH15](#) ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; hoạt động đào tạo nhân lực công nghệ số, nhân lực công nghiệp công nghệ số; hạ tầng phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ số, nhân lực

công nghiệp công nghệ số; các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, hoạt động khác phù hợp với mục tiêu nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số.

Tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác công tư để đầu tư, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước quy định tại Điều 5 của Nghị định, trong đó có chính sách ưu đãi về thuế, chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ưu đãi đầu tư, sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, cơ chế chấp nhận rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo,...

Hoạt động hợp tác công tư phải tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch và được đánh giá, theo dõi định kỳ theo từng giai đoạn triển khai.

6. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội được tổ chức ở cấp quốc gia, có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giám sát hoạt động của cơ quan bảo hiểm xã hội và tư vấn chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Trình tự, thủ tục thành lập, chế độ làm việc, trách nhiệm, kinh phí hoạt động và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội được quy định tại [Nghị định số 197/2025/NĐ-CP](#) ngày 07/7/2025 của Chính phủ.

Hội đồng quản lý do Chính phủ thành lập. Bộ trưởng Bộ Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng quản lý thông qua các chiến lược phát triển ngành bảo hiểm xã hội, kế hoạch dài hạn, 05 năm về thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, chiến lược đầu tư dài hạn trước khi cơ quan bảo hiểm xã hội trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hội đồng cũng thông qua kế hoạch hằng năm về thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; các báo cáo hằng năm về việc thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, tình hình quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế trước khi cơ quan bảo hiểm xã hội trình cấp có thẩm quyền; dự toán hằng năm về thu, chi các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế; đề án, phương án bảo toàn và tăng trưởng các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế; và phương án đầu tư hằng năm. Hội đồng quản lý có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm trước Chính phủ về danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư và phương thức đầu tư cụ thể của các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế trên cơ sở đề nghị của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Hội đồng quản lý tham gia, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc xây

dựng và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07/7/2025.

7. THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành [Nghị định số 189/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành, làm rõ các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng chức danh theo quy định tại khoản 2 Điều 37a của [Luật Xử lý vi phạm hành chính](#) năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025.

Căn cứ quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh quy định tại Chương II của Nghị định này, nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước quy định cụ thể chức danh có thẩm quyền xử phạt; mức phạt tiền cụ thể của từng chức danh; thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt; thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính. Việc quy định chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn.

Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính đang được người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng tại địa phương thụ lý, giải quyết nhưng cần chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt thì việc chuyển hồ sơ có thể được quy định cụ thể tại các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý Nhà nước.

Nếu không có quy định trong các nghị định đó thì việc chuyển hồ sơ được thực hiện theo thứ tự sau: trước hết là người có thẩm quyền xử phạt thuộc cơ quan trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương; tiếp đến là người có thẩm quyền xử phạt cao nhất trong ngành, lĩnh vực quản lý hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm.

8. THỜI HIỆU XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Từ 01/7/2025, [Nghị định số 172/2025/NĐ-CP](#) của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức có hiệu lực.

Theo [Điều 5](#) của Nghị định, thời hiệu xử lý kỷ luật là thời hạn mà khi hết thời hạn đó thì cán bộ, công chức, người đã thôi việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật. Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm có hành vi vi phạm cho đến thời điểm cấp có thẩm quyền ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật. Trường hợp có hành vi vi phạm mới trong thời hạn để tính thời hiệu xử lý kỷ luật thì thời hiệu xử lý đối với hành vi vi phạm cũ được tính lại kể từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm mới.

Thời hiệu xử lý kỷ luật là 05 năm đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; 10 năm đối với hành vi vi phạm không thuộc trường hợp nêu trên.

Đáng lưu ý, thời hiệu xử lý kỷ luật không áp dụng với cán bộ, công chức là đảng viên có hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ; có hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; có hành vi xâm hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp.

Thời hạn xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức không quá 90 ngày; trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng không quá 150 ngày. Nếu hết thời hạn này mà chưa ban hành quyết định xử lý kỷ luật thì cấp có thẩm quyền chịu trách nhiệm về việc chậm ban hành theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan và phải ban hành quyết định xử lý kỷ luật nếu hành vi vi phạm còn trong thời hiệu.

Nghị định này cũng quy định về nguyên tắc xử lý kỷ luật; việc áp dụng các hình thức kỷ luật; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức.

Nghị định bỏ 2 hình thức kỷ luật là giáng chức và hạ bậc lương đối với công chức, giữ lại 4 hình thức kỷ luật gồm khiển trách; cảnh cáo; cách chức, áp dụng đối với công chức

lãnh đạo, quản lý; và buộc thôi việc. Các hình thức kỷ luật áp dụng với cán bộ gồm khiển trách; cảnh cáo; cách chức, áp dụng đối với cán bộ được phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh; và bãi nhiệm.

9. SỐ ĐIỆN THOẠI TIẾP NHẬN THÔNG TIN VỀ SỰ CỐ, THẢM HỌA

Số điện thoại 112 tiếp nhận nội dung thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa, những nguy cơ xảy ra, yêu cầu trợ giúp của tổ chức, cá nhân. Đây là quy định của [Nghị định 200/2025/NĐ-CP](#) ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

[Điều 3](#) của Nghị định này quy định, Tổng đài 112 được đặt tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (gọi chung là Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh).

Hệ thống Tổng đài 112 tiếp nhận thông tin từ tổ chức, cá nhân; hệ thống Tổng đài 113, 114, 115; hệ thống thông tin liên lạc khác phục vụ trong lĩnh vực phòng thủ dân sự.

Nội dung tiếp nhận thông tin gồm tên cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin; thời gian, địa điểm xảy ra sự cố, thảm họa; diễn biến, phạm vi ảnh hưởng, khả năng lan rộng; những yêu cầu trợ giúp và thông tin cần thiết khác phục vụ công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

Hệ thống Tổng đài 112 liên thông với các Tổng đài 113, 114, 115 và hoạt động 24 giờ tất cả các ngày. Tất cả các cuộc gọi từ thuê bao điện

thoại cố định, di động vào số điện thoại 112 được miễn phí cước gọi.

Trực ban Tổng đài 112 nhận được thông tin về sự cố, thảm họa phải kịp thời báo cáo người trực chỉ huy Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh. Trực ban tổng đài có trách nhiệm xử lý thông tin kịp thời, đúng quy định; trường hợp xử lý thông tin chậm hoặc không đúng quy định, căn cứ vào mức độ thiệt hại sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật. Tổ chức, cá nhân cố ý cung cấp thông tin sai sự thật về sự cố, thảm họa, căn cứ vào tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Hệ thống Tổng đài 112 sẽ lưu trữ tất cả các cuộc gọi đến để phục vụ công tác kiểm tra, nghiên cứu, nâng cao hiệu quả hoạt động phòng thủ dân sự.

[Nghị định 200/2025/NĐ-CP](#) cũng quy định quy định chi tiết về thông tin về sự cố, thảm họa; cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự; lực lượng phòng thủ dân sự; công trình phòng thủ dân sự; ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự; thống kê, đánh giá thiệt hại; huy động, vận động đóng góp tự nguyện và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ; quỹ phòng thủ dân sự; nội dung chi ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự; chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2025.

10. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẤP BÁCH, QUYẾT LIỆT NGĂN CHẶN, GIẢI QUYẾT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Để giải quyết có hiệu quả rõ nét tình trạng ô nhiễm môi trường, thiết

lập trật tự, kỷ cương trong chấp hành pháp luật về môi trường, phân đấu đạt các mục tiêu phát triển bền vững, tạo tiền đề đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới, cùng với việc thực hiện các kết luận, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung rà soát tháo gỡ các “điểm nghẽn”, hoàn thiện thể chế về bảo vệ môi trường để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi và phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp. Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chiến lược, đề án, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”, ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội để giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền; tăng cường tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và huy động nguồn lực tư nhân, hợp tác công tư trong công tác bảo vệ môi trường; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương liên quan và hợp tác quốc tế để giải quyết có hiệu quả các vấn đề môi trường liên vùng, liên khu vực.

Thủ tướng cũng giao nhiệm vụ cụ thể cho một số bộ, ngành, địa phương.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện các giải pháp, biện pháp để các tổ chức, cá nhân chuyển đổi phương tiện, lộ trình đến ngày 01/7/2026 không có xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch lưu thông trong Vành đai 1; từ ngày 01/01/2028 không có xe mô tô, xe gắn máy, hạn chế xe ô tô cá nhân sử dụng nhiên liệu hóa thạch lưu thông trong đường Vành đai 1, Vành đai 2; từ năm 2030 tiếp tục mở rộng thực hiện trong đường Vành đai 3. Đây là nội dung được nêu tại [Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 12/7/2025](#) của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

Đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam,

Thông tấn xã Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phát huy thế mạnh của các công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội, diễn đàn trực tuyến để đổi mới về nội dung, hình thức, ưu tiên dành thời lượng hằng ngày, xây dựng chuyên mục hằng tuần trong khung thời gian thuận tiện theo dõi để tuyên truyền các cơ chế, chính sách, pháp luật, công tác thực thi pháp luật của các cơ quan chức năng, các mô hình, kinh nghiệm giải quyết ô nhiễm môi trường trên thế giới và trong nước nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, sự đồng thuận và thống nhất hành động trong toàn hệ thống chính trị và toàn dân. Đây là nhiệm vụ thường xuyên được thực hiện từ Quý III/202.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

11. QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

[Thông tư số 14/2025/TT-BXD](#) ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng thực hiện bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo lái xe mô tô.

Theo yêu cầu tại [Điều 13](#) của Thông tư này, người học lái xe là công dân Việt Nam, người nước

ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

Người có nhu cầu được đào tạo để cấp giấy phép lái xe phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư này đối với nội dung học lý thuyết và học thực hành lái xe theo hình thức tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe.

Đối với giấy phép lái xe mô tô các hạng A1, A và B1, người học có thể tự học các môn lý thuyết theo quy định của Chính phủ về hoạt động đào tạo lái xe hoặc học tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe.

Đối với giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE, người học có thể lựa chọn học tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của Chính phủ về hoạt động đào tạo lái xe.

Người học lái xe để nâng hạng giấy phép lái xe phải đáp ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 60 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; trong đó, thời gian lái xe an toàn từ 02 năm trở lên đối với hạng B lên C1, B lên C, B lên D1, B lên BE, C1 lên C, C1 lên D1, C1 lên D2, C1 lên C1E, C lên D1, C lên D2, D1 lên D2, D1 lên D, D1 lên D1E, D2 lên D, D2 lên D2E, D lên DE; và thời gian lái

xe an toàn từ 03 năm trở lên đối với hạng B lên D2, C lên CE, C lên D.

Người đã có giấy phép lái xe hạng B chuyển số tự động được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng B chuyển số cơ khí (số sàn), người đã có giấy phép lái xe hạng B được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng C1 theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực ngày 01/9/2025. Thông tư này bãi bỏ [Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT](#) ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Bộ Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của [Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp](#) về người nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập miễn thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, ưu đãi thuế và điều kiện áp dụng ưu đãi thuế.

Để thống nhất với pháp luật quản lý thuế, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán và trên cơ sở kế thừa các quy định đang thực hiện ổn định, dự thảo Nghị định quy định chi tiết người nộp thuế theo quy định tại [khoản 1 Điều 2](#) Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp

được thành lập và hoạt động theo quy định của [Luật Doanh nghiệp](#), [Luật Đầu tư](#), [Luật Kinh doanh bảo hiểm](#), [Luật Chứng khoán](#), [Luật Dầu khí](#), [Luật Thương mại](#) và quy định tại các văn bản pháp luật khác dưới các hình thức như: Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp tư nhân, các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh, các bên trong hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí, xí nghiệp liên doanh dầu khí, công ty điều hành chung; doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam; tổ chức kinh tế được thành lập và

hoạt động theo quy định của [Luật Các tổ chức tín dụng](#); hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của [Luật Hợp tác xã](#)...

Về thu nhập chịu thuế, khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Doanh nghiệp có thu nhập từ ngành, nghề đã đăng ký kinh doanh, bao gồm cả ngành, nghề quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì thu nhập này được xác định là thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế từ hoạt động khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, bao gồm cả các khoản thu nhập khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động khai thác dầu thô, khí thiên nhiên phát sinh trong kỳ tính thuế, được xác định theo từng hợp đồng dầu khí.

Về thuế suất, để đảm bảo tính ổn định của pháp luật, kế thừa các quy định về xác định doanh thu của các doanh nghiệp được giảm thuế giai đoạn vừa qua và phù hợp với hệ thống quản lý thông tin ngành thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ nội dung quy định chi tiết về chính sách thuế đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ, gồm thuế suất áp dụng và cách xác định tổng doanh thu, tại khoản 2, 3, 4 Điều 10 dự thảo Nghị định.

Dự thảo Nghị định không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

Nghị định này dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.

2. ĐỀ XUẤT MỞ RỘNG ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ TỪ NĂM HỌC 2025-2026

Đây là nội dung được Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất tại dự thảo Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Mười bốn nhóm đối tượng được miễn học phí quy định tại Điều 16 của dự thảo Nghị định, trong đó có trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; người thuộc diện ưu đãi người có công với cách mạng đang học tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; học sinh, sinh viên là người khuyết tật; người từ 16 đến 22 tuổi học đại học văn bằng thứ nhất, thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng; học sinh, sinh viên hệ cử tuyển; học sinh trường dự bị đại học, khoa dự bị đại học; học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha, mẹ hoặc ông, bà thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo; sinh viên học chuyên ngành Mác - Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; học viên sau đại học các chuyên ngành y tế đặc thù học tại cơ sở giáo dục công lập; học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn; người học thuộc các

chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp; người học trình độ trung cấp, cao đẳng thuộc các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; và người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định.

Dự thảo Nghị định nêu rõ nguyên tắc xác định giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Học phí trong cơ sở giáo dục công lập được xác định theo các quy định của pháp luật về giá và quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Học phí trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được xác định theo các

quy định của pháp luật về giá, điều chỉnh theo lộ trình phù hợp tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo nhưng tỷ lệ tăng mức giá dịch vụ không quá 15%/năm. Ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cho phép cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu được chủ động thực hiện lộ trình tính đủ chi phí vào học phí tương xứng với chất lượng giáo dục, đào tạo; đồng thời phải bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Trong một năm, người lao động được nghỉ việc bao nhiêu ngày hưởng chế độ chăm sóc con ốm đau?

Trả lời: [Điều 44, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024](#), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định: Thời gian hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau trong một năm (từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12) cho mỗi con tối đa là 20 ngày nếu con dưới 03 tuổi; tối đa là 15 ngày nếu con từ đủ 03 tuổi đến dưới 07 tuổi.

Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ hằng tuần.

Trường hợp cả cha và mẹ cùng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thời gian hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau của mỗi người theo quy định nêu trên.

2. Hỏi: Trong cùng một thời gian, người lao động có 2 con trở lên dưới 7 tuổi bị ốm đau thì thời gian hưởng chế độ con ốm được xác định như thế nào?

Trả lời: Theo [khoản 3, Điều 5](#) của [Thông tư số 12/2025/TT-BNV](#) ngày 30/6/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của [Luật Bảo hiểm xã hội](#) về bảo hiểm xã hội bắt buộc, trường hợp trong cùng một thời gian người lao động có từ 2 con

trở lên dưới 07 tuổi bị ốm đau thì thời gian hưởng chế độ khi con ốm đau được tính bằng thời gian thực tế người lao động nghỉ việc chăm sóc con ốm đau. Thời gian tối đa người lao động nghỉ việc trong một năm cho mỗi con được thực hiện theo quy định nêu trên.

3. Hỏi: Công dân Việt Nam cần các điều kiện gì để được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội?

Trả lời: Theo [Điều 2](#) của [Nghị định số 176/2025/NĐ-CP](#) ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Luật Bảo hiểm xã hội](#) về trợ cấp hưu trí xã hội, công dân Việt Nam được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Từ đủ 75 tuổi trở lên; hoặc từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng; hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định tại [Nghị định số 176/2025/NĐ-CP](#);
- Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

4. Hỏi: Mức trợ cấp hưu trí xã hội là bao nhiêu?

Trả lời: Mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng là 500.000 đồng/người.

Mức trợ cấp này được quy định tại [Điều 3](#) của [Nghị định số 176/2025/NĐ-CP](#).

Trường hợp người được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội đồng thời thuộc

đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng thì được hưởng chế độ trợ cấp cao hơn.

Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ thêm cho người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội./.